

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 67/2024/HS-ST
Ngày 31 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2024/HS-ST ngày 06/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 69/2024/QĐXXST-HS ngày 20/5/2024 đối với bị cáo:

Trương Quý A, sinh năm 1997 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Y, xã B, huyện T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trương Xuân T và bà Trần Thị T1; vợ con: Không; tiền án, tiền sự: Không; quá trình hoạt động: Từ tháng 2 năm 2016, Trương Quý A thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 20 - Tiểu đoàn trinh sát huyện T, tỉnh Phú Thọ; đến tháng 6 năm 2016 chuyển về Tiểu đoàn 834 tại huyện B; đến tháng 2 năm 2018 xuất ngũ. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2023, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V, có mặt.

Bị hại: Cháu Phùng Thị N, sinh ngày 09/02/2009, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện theo pháp luật của cháu Phùng Thị N là: Ông Phùng Văn Ý, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; đều có địa chỉ tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đều có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Phùng Thị N là:

Bà Trần Thị N1 - Trợ giúp viên Pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V, có mặt;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trương Xuân T, sinh năm 1978, có mặt;

Địa chỉ: Thôn Y, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 05 năm 2023, Trương Quý A đang là công nhân của Công ty BH Flex khu công nghiệp K, thành phố V thuê phòng trọ của gia đình chị Lê Thị L1, sinh năm 1987, địa tại ngõ B, đường T thuộc tổ dân phố M, phường K, thành phố V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen vào mạng xã hội Litmatch nhắn tin, làm quen với cháu Phùng Thị N, sinh ngày 09/02/2009 địa chỉ thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thông qua tài khoản của cháu N có nick "Ngân Mon". Quá trình nói chuyện với nhau, Quý A và N nảy sinh tình cảm yêu đương, Quý A biết cháu N vẫn còn đang đi học tại huyện T và nói với cháu N là khi nào nghỉ học sẽ gặp nhau rồi đi chơi, cháu N đồng ý.

Khoảng một tuần sau, khi cháu N thông báo được nghỉ học thì Quý A hẹn gặp và được cháu N đồng ý. Để dễ liên lạc, N cho Quý A số điện thoại để kết bạn trên ứng dụng Zalo. Nick zalo của Quý A là "Trương Quý A" còn nick zalo của cháu N là "Ngân". Cháu N sử dụng nick Zalo của mình và nhắn tin, gửi vị trí của cháu N cho Quý A đến. Nhận được vị trí của cháu N gửi, Trương Quý A một mình đi xe máy nhãn hiệu AIR BLADE màu đen BKS: 59S1-162.40 từ phòng trọ đi theo định vị mà cháu N đã gửi qua Z đến trường Trung học cơ sở H, huyện T và thấy cháu N đang đứng một mình ở ngoài cổng trường chờ sẵn. Cả hai nói chuyện với nhau một lúc rồi ra về.

Ngày 09/6/2023, Quý A tiếp tục nhắn tin hẹn gặp cháu N thì cháu N đồng ý. Lần này, cháu N gửi định vị cho Quý A đi đến vị trí gần đầu ngõ nhà cháu N tại thôn T, xã H, huyện T. Khi gặp nhau, cháu N lên xe máy và được Quý A điều khiển chở thẳng về phòng trọ của Quý A. Đến nơi, Quý A và cháu N vào phòng trọ và ngồi ăn hoa quả, nói chuyện với nhau. Một lúc sau, Quý A ngồi áp sát rồi

dùng 02 tay ôm vào vùng bụng và sờ ngực của cháu N, rồi hôn vào môi cháu N. Thấy cháu N không có lời nói hay hành động gì phản kháng, Quý A tiếp tục dùng tay trái đặt cháu N nằm ngửa xuống giường rồi xoay người nằm lên trên người cháu N. Quý A dùng tay trái chống xuống giường, tay phải tiếp tục sờ vào bên trong áo rồi sờ ngực cháu N và hôn môi cháu N sau đó dùng tay cởi chiếc áo phông màu xanh, cởi áo lót ngực màu trắng, quần bò màu đen, quần lót màu nâu mà cháu N đang mặc. Sau đó Quý A tự cởi bộ quần áo cộc màu trắng và quần lót màu đen của mình ra. Khi cởi xong quần áo của mình và của N, Quý A lấy chiếc bao cao su để sẵn tại đầu giường bên trái rồi đeo vào dương vật đang cương cứng của mình và nằm lên trên người cháu N, co người dùng 02 tay đẩy 02 chân của cháu N sang hai bên và đưa dương vật đang cương cứng vào âm đạo của cháu N thực hiện hành vi giao cấu. Trong quá trình giao cấu, cháu N không có lời nói hay hành động gì phản đối. Quý A giao cấu với cháu N được khoảng 30 phút thì xuất tinh vào bao cao su và rút dương vật ra khỏi âm đạo của N. Sau khi giao cấu xong, Quý A vứt bao cao su vào thùng rác bên trong phòng trọ còn cháu N tự mặc lại quần áo. Cháu N ngồi chơi tại phòng Quý A một lúc thì được Quý A đưa về. Sau đó, Quý A nhắn tin qua zalo bảo cháu N "từ sau có đến phòng anh nữa không" Ngân đáp "từ sau không đến nữa", Quý A và cháu N không nhắc gì đến việc vừa quan hệ tình dục. Tính đến thời điểm quan hệ tình dục với Trương Quý A, cháu N 14 tuổi 04 tháng.

Khoảng giữa tháng 6 năm 2023, Quý A sử dụng điện thoại lên mạng xã hội Litmatch nhắn tin cho N nói: "Hôm nào em nghỉ học thì để anh qua đón" N đồng ý và nhắn tin trả lời: "Khoảng 3 ngày nữa em được nghỉ học". Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 18/6/2023, Quý A nhắn tin hỏi cháu N, biết cháu N được nghỉ học thì hẹn cháu N đi chơi, cháu N đồng ý. Sau đó, Quý A một mình điều khiển xe máy BKS: 59S1 - 162.40 từ phòng trọ của mình đến đầu ngõ nhà cháu N, được 5 phút sau cháu N một mình đi bộ đến và ngồi lên xe máy của Quý A rồi được Quý A chở về phòng trọ. Khi vào phòng trọ, Quý A ôm vào bụng của cháu N, hôn vào môi và lấy tay sờ ngực của cháu N. Sau đó, Quý A để cháu N nằm ngửa ra giường rồi dùng hai tay cởi bộ quần áo phông cộc tay màu xanh, áo lót trong màu trắng, quần lót màu nâu của cháu N. Cởi xong quần áo của cháu N, Quý A cởi quần áo của mình. Quý A dùng 02 tay đẩy dặng 02 chân của cháu N để lộ âm đạo rồi Quý A tự đeo bao cao su chuẩn bị sẵn và đưa dương vật đã cương cứng vào âm đạo của cháu N để thực hiện hành vi giao cấu. Trong suốt quá trình giao cấu, cháu N không có lời nói hay hành động gì phản đối mà chỉ nằm im. Quý A giao cấu với cháu N được khoảng 15-20 phút thì xuất tinh vào trong bao cao su và rút dương vật ra khỏi âm đạo của cháu N. Sau khi giao cấu xong, Quý A rút bao cao su từ dương vật ra rồi vứt vào thùng rác trong phòng và cả hai tự mặc quần áo vào. Khi

mặc xong quần áo, Quý A lại chở cháu N về nhà tại xã H, huyện T. Sau khi đưa N về, Quý A quay về phòng trọ và nhắn tin qua zalo để hỏi thăm cháu N. Cháu N có nói muốn học đại học một vài năm và chưa muốn lấy chồng sớm. Lúc này, Quý A có hỏi cháu N còn muốn học mấy năm nữa. Cháu N đáp "Em còn phải đi học Đại học 6-7 năm nữa mới xong" Quý A nói lại với cháu N nếu như chờ 6-7 năm thì Quý A không chờ được nên Quý A và cháu N chia tay. Đến ngày 12/8/2023, N nói chuyện với mẹ là chị Nguyễn Thị L về việc thấy trong người khó chịu, chị L hỏi chuyện và được cháu N cho biết vào tháng 6 năm 2023 có quan hệ tình dục với Trương Quý A. Chị L đã nói lại với chồng là anh Phùng Văn Ý. Cùng ngày, anh Ý đến Công an thành phố V trình báo về việc con gái mình bị Trương Quý A giao cấu. Tại cơ quan điều tra, Trương Quý A thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Sau khi nhận được trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V (CQĐT) đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra sự việc tại phòng trọ số 01 nơi Trương Quý A đang ở thuộc dãy nhà trọ của chị Lê Thị L1 tại tổ dân phố M, phường K, thành phố V, tạm giữ tại phòng trọ của Trương Quý A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 59S1- 162.40, 01 đăng ký xe mô tô BKS 59S1-162.40 đứng tên Ngô Văn P, 01 vỏ chăn màu xanh, 01 vỏ gối màu xanh, 01 ga giường màu trắng. Quá trình điều tra, CQĐT còn tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s màu đen của cháu Phùng Thị N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen của Trương Quý A.

Ngày 13/8/2023, CQĐT đã ra các Quyết định trưng cầu giám định số 536, 537 trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh V giám định tình dục đối với Trương Quý A và cháu Phùng Thị N. Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 41/KLTDTE-PYVP ngày 16/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh V đối với cháu Phùng Thị N kết luận:

Trên cơ thể không có dấu vết tổn thương, xép 00%; Màng trinh rách cũ ở vị trí 08 giờ và 10 giờ; hiện tại không có thai trong buồng tử cung; không tìm thấy xác tinh trùng trong dịch âm hộ, âm đạo của Phùng Thị N; xét nghiệm âm tính với HbsAg và H1; kết luận khác: Không; Hiện tại âm tính với HbsAg và H1; Qua quá trình khám giám định, xác định Trương Quý A tại thời điểm giám định có đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục.

Ngày 27/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã ra các Quyết định trưng cầu giám định số 577, 578 trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh V giám định điện thoại đối với chiếc điện thoại HUAWEI màu đen tạm giữ của Trương Quý A và OPPO A5s màu đen tạm giữ của cháu Phùng Thị N.

Tại các bản kết luận giám định số 3200/KL-KTHS và 3201/KL-KTHS ngày 27/11/2023 của Phòng K - Công an tỉnh V đã trích xuất được các hình ảnh hiển thị thông tin tài khoản Litmatch, ảnh hiển thị tin nhắn từ ứng dụng Litmatch, ảnh hiển thị thông tin tài khoản Zalo. Nội dung hình ảnh tài khoản và tin nhắn L2 và Z thể hiện nội dung trò chuyện giữa Trương Quý A và cháu Phùng Thị N đều phù hợp với lời khai của Quý A và cháu N.

Ngày 22/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tiến hành thực nghiệm điều tra về các tình tiết của vụ án, kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của bị can, bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra.

Cơ quan điều tra còn làm rõ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen tạm giữ của Trương Quý A là tài sản hợp pháp của Quý A, không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 59S1-162.40 đứng tên chủ sở hữu là anh Ngô Văn P, trú tại: 2 KP8 T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Anh P mua chiếc xe trên vào ngày 14/03/2023 sau đó bán lại cho anh Nguyễn Quang M, sinh năm 1996, trú tại: T, phường L, thành phố V, anh M sau đó đã bán lại cho Quý A. Quý A sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 vỏ chăn màu xanh, 01 vỏ gối màu xanh, 01 ga giường màu trắng là tài sản hợp pháp của Quý A; còn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s màu đen tạm giữ của cháu Phùng Thị N là tài sản hợp pháp của cháu N, cháu N đã được nhận lại tài sản và không có ý kiến thắc mắc gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Trương Quý A đã tác động tới gia đình để bồi thường thiệt hại về sức khỏe, chi phí khám chữa bệnh, tổn thất tinh thần cho cháu N với tổng số tiền 40.000.000đ. Cháu N và gia đình đã nhận đủ số tiền nói trên và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 72/CT-VKSTPVY ngày 06/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Trương Quý A tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa, Trương Quý A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại giai đoạn điều tra. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trương Quý A phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”; áp dụng khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trương Quý A từ năm 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam

06/12/2023; không áp dụng phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 145 của BLHS 2015. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 47; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại Trương Quý A 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade mang BKS 59S1-162.40; 01 giấy đăng ký xe 59S1-162.40 mang tên Ngô Văn P (02 tài sản này cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án); 01 vỏ chăn màu xanh, 01 vỏ gối màu xanh, 01 ga giường màu trắng;

Bị hại Phùng Thị N vắng mặt tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu N là bà Trần Thị N1 trình bày ý kiến: Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo Trương Quý A và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho cháu Phùng Thị N. Thể hiện, bị cáo đã ăn năn hối cải và có ý thức khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Vì vậy, bị hại xin Hội đồng xét xử cho xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A để bị cáo sớm được trở lại hòa nhập cộng đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trương Xuân T trình bày: Con trai ruột của ông là Trương Quý A, quá trình điều tra vụ án Quý A đã nhờ ông bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000đ. Ông không có yêu cầu gì đối với Trương Quý A. Gia đình bị hại sau khi nhận được tiền bồi thường, đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt Trương Quý A với mức hình phạt nhẹ nhất.

Bị cáo Trương Quý A không có tranh luận, bào chữa gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng khoan hồng với mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở lại cộng đồng tham gia lao động sản xuất, tu dưỡng bản thân thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt bị hại là cháu Phùng Thị N, tuy nhiên tại phiên người đại diện theo pháp luật hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của

cháu N đều tham gia phiên tòa. Mặt khác hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai làm căn cứ để đảm bảo cho việc xét xử vì vậy cháu N vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc và vật chứng đã được thu giữ cũng như kết luận giám định và các tài liệu khác. Nên có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 9/6/2023 đến ngày 18/6/2023, tại phòng trọ số 01 trong dãy trọ của chị Lê Thị L1 ở ngõ B, đường T, phường K, thành phố V. Trương Quý A là trên 18 tuổi đã có 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Phùng Thị N; trong đó lần thứ nhất vào ngày 09/6/2023 khi cháu N mới 14 tuổi 04 tháng; lần thứ hai vào ngày 18/6/2023, khi cháu N 14 tuổi 04 tháng 09 ngày. Quá trình giao cấu, cháu N đều tự nguyện nên không có tổn hại gì về sức khỏe.

Hành vi nói trên của Trương Quý A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về tâm lý, sinh lý của trẻ vị thành niên được pháp luật hình sự của Nhà nước bảo vệ và đã phạm vào tội *“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào từ đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu...với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi... , thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;”

Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đối với Trương Quý A là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng:

Mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội phạm do bị cáo thực hiện là 10 năm tù. Căn cứ theo quy định điểm c Điều 9 của Bộ luật hình sự thì tội phạm bị cáo thực hiện có tính chất rất nghiêm trọng. Trong vụ án, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Phùng Thị N là hành vi rất nguy hiểm; không những xâm phạm trực tiếp đến sự phát triển bình thường của trẻ em, làm ảnh hưởng đến hình thành nhân cách, mà còn tiềm ẩn nguy cơ gây ra rất nhiều hậu quả khó lường cho bị hại. Mặc dù, bị cáo và bị hại đều sự đồng thuận trong quan hệ tình dục nhưng bị hại còn đang ở trong độ tuổi chưa thành niên nhận thức pháp luật và hành vi còn hạn chế nên hành vi này hoàn toàn trái pháp luật.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Trước khi phạm tội Trương Quý A có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Sau khi phạm tội, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 của Điều 51 của BLHS. Bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ và hoàn thành nghĩa vụ quân sự; trong quá trình giải quyết vụ án bị hại còn có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo còn được hưởng thêm hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt chính, Hội đồng xét xử dựa trên tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho bị hại, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với mức phạt tù tại trại giam mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Mức đề nghị phạt tù của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh của người phạm tội thấy rằng, bị cáo chỉ đi thuê nhà trọ mà không phải là người kinh doanh dịch vụ lưu trú, nhà trọ vì vậy không áp dụng phạt bổ sung như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Honda Air Blade BKS: 59S1- 162.40 mang tên Ngô Văn P và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 59S1- 162.40; 01 vỏ chần màu xanh, 01 vỏ gối màu xanh, 01 ga giường màu trắng đã thu giữ. Quá trình điều tra xác định đây tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm vì vậy cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, để đảm bảo thi hành án cần tiếp tục tạm giữ đối với điện thoại di động và xe máy cùng giấy tờ xe nói trên.

[9] Về án phí: Trương Quý A phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Trương Quý A phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Trương Quý A 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/12/2023.

Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại Trương Quý A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS: 59S1- 162.40; 01 Giấy đăng ký xe Honda Air Blade BKS: 59S1- 162.4001 mang tên Ngô Văn P (02 tài sản này tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án); 01 vỏ chăn màu xanh, 01 vỏ gối màu xanh, 01 ga giường màu trắng. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Trương Quý A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh P;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh P;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Y;
- Công an thành phố Vĩnh Y;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh P;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Y;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Quang

